TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 16-6-2023
"*Về việc xin ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phúc
Ông Nguyễn Văn Bảy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít***: Bà Dương Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, về việc: "*Xin ly hôn, nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: **Chị Trần Thị Phương Đ**, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: ấp AH, xã CA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.
Địa chỉ: Số 22/9A, đường MT, Phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

* ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Minh T**, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp AH, xã CA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Phương Đ trình bày: Nguyên vào năm 2016, chị và anh Nguyễn Minh T kết hôn theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/4/2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận ở được thời gian đầu ở số 22/9A, đường MT, Phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Đến năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên anh T đã về nhà cha mẹ ruột ở ấp AH, xã CA sống và ly thân với chị từ đó đến nay. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 30/11/2017, hiện đang sống với mẹ. Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Trần Thị Phương Đ vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-*Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; thư ký Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-*Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+Xử cho chị Trần Thị Phương Đ được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Giao con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 30/11/2017 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung và nợ chung, phải thu phải trả: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+Về án phí hôn nhân sơ thẩm: đương sự nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2016, chị Trần Thị Phương Đ và anh Nguyễn Minh T tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại UBND xã CA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/4/2017. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: theo chị Đ trình bày quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T đã được Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh T trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên xét việc chị Đ yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Về con chung: Nguyễn Minh P, sinh ngày 30/11/2017, hiện do chị Đ đang nuôi dưỡng, chị Đ yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đ chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phương Đ.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Phương Đ được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2/Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 30/11/2017 cho chị Trần Thị Phương Đ được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đ chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/Về án phí: Chị Trần Thị Phương Đ phải nộp phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số No 0007580 ngày 07 tháng 02 năm 2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKSNDH;
- THADS;
-UBND xã CA;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Tám